|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 11** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  Ngày dạy: ***………………………..*** |
| **BÀI 57: ÔN TẬP** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách đọc, hiểu bài tập đọc “Tóm cổ kẻ trộm”, hiểu được một số từ ngữ: gà mơ, thám tử, than, gà nhép,… Biết cách tìm từ ngữ thích hợp vào chỗ trống dựa vào nội dung bài tập đọc. Biết cách chép câu văn “Thám tử gà cồ tóm cổ quạ”.

- HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng dấu câu (BT1). Tìm được đúng từ ngữ thích hợp vào chỗ trống (BT2). Kĩ năng quan sát và viết đúng cỡ chữ (BT2).

- Rèn luyện và phát triển nhiều năng lực: NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự học,...

- Thông qua việc thực hiện các hoạt động học tập trong giờ học HS được hình thành, bồi dưỡng, phát triển thái độ yêu thích môn Tiếng Việt; biết bênh vực kẻ yếu, trừng trị kẻ xấu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bài giảng điện tử, máy soi, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THÂY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  \*Khởi động:  - GV cho HS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật.  ND: Mỗi hộp sẽ có câu hỏi: Tìm những tiếng có các vần: ươm, an, at, ươp, uôm ở bài trước đã học**.**  **-** GV nhận xét, khen HS  \*Kết nối:  - GV viết bảng: Bài 57. Ôn tập. | - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài |
|  | **2.Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
| 17’ | ***2.1. Tập đọc (Bài 1)*** |  |
|  | **a) Giới thiệu bài:** Tóm cổ kẻ trộm. |  |
|  | - GV Cho HS quan sát tranh. | - HS quan sát. |
|  | ? Tranh vẽ gì? | - HSTL |
|  | GV: Bài tập đọc “Tóm cổ kẻ trộm” sẽ cho các con biết trong các nhân vật trên kẻ trộm là ai và con vật nào đã tóm cổ được kẻ trộm. | - HS nghe |
|  | **b) GV đọc mẫu** |  |
|  | - GV YC HS chỉ tay vào sách đọc thầm và nghe GV đọc mẫu. | - HS chỉ và đọc thầm. |
|  | + Sau khi đọc xong GV hỏi: Vậy ai đã tóm được kẻ trộm? | - HSTL: Thám tử gà cồ đã bắt được trộm. |
|  | + Kẻ trộm đó là ai? | - HSTL: Kẻ trộm là quạ. |
|  | GV: Bài tập đọc “Tóm cổ kẻ trộm” kể về chiến công của thám tử gà cồ đã bắt được quạ. Quạ là kẻ trộm gà. | - HS nghe |
|  | \*Giải nghĩa từ: (Có thể lồng ghép trong lúc cho HS đọc để giải nghĩa) |  |
|  | - Các con có biết “gà mơ” không ? | - HSTL |
|  | - GV: Gà mơ là gà mái, lông có những chấm trắng. |  |
|  | - Từ “than” trong câu “gà mơ than” nghĩa là than thở, phàn nàn, kêu ca. | **-** HS nghe |
|  | - Từ “thám tử” nghĩa là gì? | - HSTL |
|  | - GV: Thám tử là người làm việc điều tra hay là do thám. |  |
|  | => Để đọc tốt bài bây giờ chúng ta luyện đọc từ. |  |
|  | **c. Luyện đọc từ ngữ.** |  |
|  | - GV chiếu các từ khó đọc lên màn hình. Gọi HS đọc.   * Kẻ trộm * Thám tử gà cồ * Ghé xóm gà * Tóm cổ * ngờ ngợ * ồ ra * la om sòm * cuỗm | - HS đọc cá nhân.  - Đọc nối tiếp các từ. |
|  | - Cho HS đọc cá nhân, nối tiếp từ. |  |
|  | - GV cho cả lớp đọc đồng thanh các từ khó. | - HS cả lớp đọc. |
|  | **d. Luyện đọc câu** |  |
|  | - Bài tập đọc gồm có 9 câu. GV chiếu bài tập đọc có số câu lên màn hình. YC HS gạch vào sách. | - HS thực hiện |
|  | - GV chỉ chậm cho HS đọc vỡ từng câu.  (9 câu) | - HS đọc thầm |
|  | \*Câu 1: - Gọi HS đọc. | - HS đọc. |
|  | - Gọi HS nhận xét bạn đọc. | - HSTL. |
|  | - GVNX |  |
|  | - Cho cả lớp đọc. | - Cả lớp đọc. |
|  | \*Câu 2: - Gọi HS đọc. | - HS đọc. |
|  | - Gọi HS nhận xét bạn đọc. | - HSTL. |
|  | - GVNX |  |
|  | - Cho cả lớp đọc. | - Cả lớp đọc. |
|  | \*Câu 4, 5: - Gọi 2 HS đọc liền 2 câu. | - HS đọc |
|  | -Gọi HS nhận xét. | -HSNX |
|  | -GV nhận xét, lưu ý HS |  |
|  | Lưu ý: Khi đọc có dấu phẩy vần đọc ngắt hơi. Có dấu “ : ” nghỉ lấy hơi. Đọc đúng tiếng có âm đầu l: “là”. | -HS nghe |
|  | - GV YC cả lớp đọc lại câu 4,5. | - Cả lớp đọc. |
|  | \*Câu 6, 7, 8, 9: GV tiến hành tương tự như quy trình câu 1. | - HS đọc. |
|  | - Gọi HSNX | - HSNX |
|  | - GV nhận xét. Chú ý đọc có dấu phẩy ngắt hơi và phát âm đúng tiếng có âm đầu n: “nom” |  |
|  | - Gọi HS đọc nối tiếp câu. (9HS)  -HS NX, GVNX | - HS đọc nối tiếp câu. |
|  | - Gọi các cặp đọc nối tiếp câu. ( 2, 3 cặp)  -HS NX, GVNX | - HS đọc theo cặp. |
|  | **e. Thi đọc nối tiếp 3 đoạn.** |  |
|  | - GV chỉ cho HS biết mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn. Bài có 3 đoạn. YC HS đánh dấu vào SGK. | -HS nghe, thực hiện |
|  | - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. | - 3 HS đọc. |
|  | - Gọi HSNX | - HSNX |
|  | - GVNX |  |
|  | - GV YC HS đọc nhóm nối tiếp đoạn. | - HS đọc nhóm nối tiếp đoạn. |
|  | - Gọi HS thi đọc nhóm. | - 3 nhóm đọc. |
|  | - GV cho HS bình chọn nhóm nào đọc tốt nhất. | - HSNX. |
|  | - Gọi HS Thi đọc cả bài. | - 2 HS lên thi đọc. |
|  | - Cho HS nhận xét thi đọc. | - HSNX |
|  | - GV nhận xét HS đọc to rõ ràng, ngắt nghỉ đúng. |  |
|  | **g. Tìm hiểu bài đọc.**  -GV nêu YC: Nhắc lại tên các con vật trong truyện, Gọi HS nhắc lại YC | -HS nêu YC |
|  | - Cho HS thảo luận nhóm đôi nhìn hình SGK nói tên các con vật. | - HS nói trong nhóm tên các con vật. |
|  | - Chữa bài: Gọi HS nói và chỉ tranh trước lớp (hoặc cho HS theo cặp lên chỉ tranh hỏi đáp nhau).  - GV có thể chiếu hình ảnh các loại con vật trong bài có ở thực tế để HS nhận biết và phân biệt.  - Một số con vật nếu HS chưa biết GV có thể giải thích:  + Gà tía: là loại gà có lông đỏ pha đen thành màu đỏ sẫm hoặc đỏ tươi pha vàng.  + Gà cồ: (gà trống): loại gà có sức khỏe,cựa dài, người ta thường mang đi chọi gà.  + Gà nhép: gà bé | - HS lên chỉ và nói: gà cồ, quạ, gà tía, gà nhép, gà mơ.  - HS nghe |
|  | - YC cả lớp nhắc đồng thanh tên các con vật trong truyện. | - Cả lớp đồng thanh. |
| 2’ | **THƯ GIÃN**  - GV cho HS hát múa bài Đàn gà con | - HS thực hiện |
| 8’ | ***2.2. Bài tập 2:*** Tìm từ ngữ thích hợp với chỗ trống rồi chép lại câu b. |  |
|  | a. Tìm từ ngữ để hoàn thành câu |  |
|  | - GV nêu yêu cầu, gọi HS nhắc lại YC | - 1 HS nhắc lại |
|  | - Cho HS thảo luận nhóm bàn | - HS thảo luận nhóm. |
|  | - Đại diện nhóm trình bày kết quả | - HS trình bày |
|  | - Cho HSNX | - HSNX |
|  | a) Quạ kiếm cớ la cà để **cuỗm**/**tha** gà nhép. |  |
|  | b) Thám tử gà cồ **tóm cổ** quạ. |  |
|  | - Nhắc HS sửa nếu sai. |  |
|  | - Cho cả lớp đọc lại. | - Cả lớp đọc lại. |
|  | b. Tập chép câu b (Thám tử gà cồ tóm cổ quạ) |  |
|  | - GV viết mẫu lên bảng câu văn.(Hoặc gắn câu văn đã viết sẵn ở bảng con). Gọi 1,2 HS đọc câu văn. | -HS đọc |
|  | - Cả lớp đọc câu văn. | - Cả lớp đọc. |
|  | Lưu ý: Viết đúng cỡ chữ: từ “thám tử, tóm” cần viết đúng chính tả. |  |
|  | - Cho cả lớp viết. | - HS chép lại câu văn. |
|  | - GV đọc cho HS soát lỗi. | - HS soát lỗi. |
|  | - Cho đổi vở để kiểm tra chéo. | - HS đổi vở. |
| 5’ | - GVNX khen 1 số vở và nhận xét chung cả lớp viết.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - Tiết học hôm nay con được học gì?  - Trong bài đọc, con thích con vật nào? Vì sao?  - GV dặn HS: Phải biết bảo vệ kẻ yếu, trừng trị kẻ xấu.  - GV nhận xét tiết học. | - HSTL  - HSTL  **-** HS nghe  **-** HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….